

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233 /2017/HS-ST

Ngày 19 - 12 - 2017

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPCÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Trọng Tâm

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:**  
Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 243/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 850/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

**- Họ và tên: Danh Thế D**, Sinh năm: 1989, Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: số 22A/23, đường N, khóm M, phường B, thành phố C; Dân tộc: Khơ me; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: D Thế Q, sinh năm 1964; Mẹ: Quách Thị Đ (Chết); Anh, chị em ruột: có 05 người (02 nam 03 nữ), bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị N và có con chung tên Nguyễn Thị H, 5 tuổi;

Tiền sự: 01 lần. Năm 2011 bị Chủ tịch UBND Tp C ra quyết định đưa đi Trung tâm cai nghiện ma tuý thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong.

Tiền án: 02 lần

+ Lần thứ nhất: Ngày 14 tháng 5 năm 2014, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 09 (chín) tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 21/10/2014.

+ Lần thứ hai: Tại bản án số 240/2015/HS - ST ngày 17 tháng 12 năm 2015, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 01 (một) năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 19 tháng 9 năm 2016.

Bắt tạm giam: ngày 05/9/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt)

**- Người bị hại:** anh Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1969

Địa chỉ: số 22A/17, đường N, khóm M, phường B, Tp.C (vắng mặt)

**- Người có nghĩa vụ liên quan:** anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khóm B, phường M, Tp. C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Bị cáo Danh Thế D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố theo cáo trạng và qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa thể hiện như sau:*

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/7/2017, Danh Thế D đã có hành vi trộm 04 (bốn) cây thép gân phi 14 của ông Nguyễn Trọng N bằng cách nhờ Huỳnh Thanh N mượn xe ba gác của anh H để chở đi tìm nơi bán, nhưng khi đi đến đoạn Sân vận động thuộc khóm H, phường B, Tp. C thì bị Công an phát hiện và mời cả hai về trụ sở làm việc.

Tài sản thu giữ gồm: 04 (bốn) cây thép gân phi 14 dài 11,7m nặng 14,13kg và 01 (một) xe ba gác đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 108/KL-HĐĐG ngày 13/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự: Tính vào thời điểm tháng 07/2017:

- 04 (bốn) cây thép gân phi 14 chưa qua sử dụng, trọng lượng 14,13kg, dài 11,7m có giá trị: 04 cây x 185.000đ/cây = 740.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi ngàn đồng)

Ngày 18/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C đã trả lại 04 (bốn) cây thép gân phi 14 dài 11.7 mét, nặng 14,3kg cho Nguyễn Trọng N. Ngày 15/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C đã trả lại 01 (một) xe ba gác cho anh H. Hiện ông N và anh H đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo D.

Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/7/2017, D Thế D từ trong nhà tại số 22A/23, đường N, khóm M, phường B, thành phố C đi ra ngoài thì D phát hiện thấy 04 (bốn) cây thép gân phi 14 dài 11.7 mét, nặng 14,3kg được bẻ thành cuộn chưa qua sử dụng của ông Nguyễn Trọng N để trên bãi đất trống trước nhà D nên D nảy sinh ý định lấy trộm cuộn sắt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do một mình, sắt nặng không thể lấy đem bán được nên D đi bộ đến nhà của Huỳnh Thanh N để kêu N tìm mượn xe ba gác để chở cuộn sắt đi bán, khi bán được D cho tiền N uống cà phê thì N đồng ý. Sau đó, N đi đến nhà của anh H gần nhà của N để mượn xe ba gác. Sau khi mượn được xe ba gác, N cùng D đẩy xe về nhà của D rồi cả hai cùng khiêng cuộn sắt để lên xe và đẩy đi bán. Trên đường đi đến Sân vận động thuộc khóm H, phường B, thành phố C thì bị lực lượng Cảnh sát khu vực phát hiện mời về trụ sở làm việc và thu giữ số tài sản mà D và N vừa lấy trộm được.

Tại bản cáo trạng số: 218/KSĐT-KT ngày 02/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 khoản 1 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng, không điều chỉnh, bổ sung gì thêm. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 138 khoản 1; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D Thế D từ 09 tháng đến 01 năm tù. Vật chứng thu giữ quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

Đối với Huỳnh Thanh N: khi D đến kêu N đi mượn xe chở đồ cho D thì N không biết và D cũng không nói là chở tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý hành vi của N.

Đối với H: quá trình điều tra thể hiện khi N đến mượn xe ba gác của H thì N chỉ nói mượn để đi chở đồ rồi về trả liền, N không có nói và H cũng không biết việc N dùng xe để vận chuyển tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, bị cáo D Thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai.

Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/7/2017, tại khu vực thuộc khóm M, phường B, Tp. C, bị cáo Danh Thế D đã có hành vi lén lút lấy trộm gồm 04 (bốn) cây thép gân phi 14 của ông Nguyễn Trọng N, giá trị theo định giá là 740.000đ (Bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra và thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Xét lời khai nhận của bị cáo D tại phiên tòa, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của ông N gồm 04 (bốn) cây thép gân phi 14 có giá trị theo định giá là 740.000 đồng, với hành vi mà bị cáo D thực hiện đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của ông N, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân: bị cáo D có nhân thân không tốt. Bị cáo có 01 tiền sự, năm 2011 bị Chủ tịch UBND Tp. C ra quyết định đưa đi Trung tâm cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân Tp. C xử phạt 09 tháng tù và năm 2015 bị Tòa án nhân dân Tp. C xử phạt 01 năm tù. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo phải biết cải sửa, **nhưng lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm**. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đối với tang vật tài sản thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Hiện ông N và anh H đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo D nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Huỳnh Thanh N: khi D đến kêu N đi mượn xe chở đồ cho D thì N không biết và D cũng không nói là chở tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với H: quá trình điều tra thể hiện khi N đến mượn xe ba gác của H, N không có nói và H cũng không biết việc dùng xe để vận chuyển tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo qui định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Danh Thế D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; **điểm g khoản 1, Điều 48** của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Danh Thế D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/9/2017.

2/ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Danh Thế D phải nộp 200.000 đồng (Chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Đã ký

**Diệp Chí Nguyễn**